



Trung bình

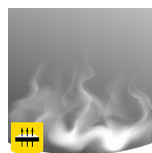
TANA S2

TANAS2

Slip-On Safety Shoes S2

TANA S2 slip-on safety shoe delivers breathable comfort, lightweight toe protection, heat and cold insulation, and ESD safety for daily work.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong	ỉ tái chế lướ
trong Đ	ệm chân SJ Memory Foam
iữa đế g	SAU ĐÓ
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S2 / SR, ESD, HI, CI, FO, HRO
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.421 kg
ấn hấu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



Phần trên thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để giày thoải mái hơn.



Cách điện lạnh (CI)
Giày bảo hộ cách điện (CI) để chống được mặt trong môi trường lạnh.



ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây nổ bắt lửa do tích điện. 100 Kilohm và 100 Megaohm.



Cách nhiệt (HI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường nóng. Nó gia tăng nhiệt độ bên trong giày.



Cách nhiệt (HI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường nóng. Nó gia tăng nhiệt độ bên trong giày.



ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây nổ bắt lửa do tích điện. 100 Kilohm và 100 Megaohm.

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**



Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

**ENGINEERED
IN EUROPE**

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực hoạt động, Ngành công nghiệp, địa điểm, hồ

ường: **Môi t**

ru ởn **môi** **khô**, Bề mặt cư c min , b ề mặt **không** bắ g phả òg, **môi** t anh

Các hưởng dân ba#o tri:

áo dài t.Đa. giầy, chúng tôi khuyên ban nên v.ê sinh giầy thư ờn g. xuyên và bảo v.ê chúng bằ. pháp cách h.đ. không trên l.ở.

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đầu tiên	K	EN ISO 20345
Nhiệm vụ vật liệu Lorica				
cao cấp hơn				
Top: khả năng chịu nước	lòng	mg/cm/g	1.2	? 0.8
Top: liên kết sợi	đơn	mg/cm ²	18.5	? 15
ót bên trong				
i tái chế				
Lốp lót: chịu nước	lòng	mg/cm/g	58.06	? 2
lót: liên kết sợi	đơn	mg/cm ²	424	? 20
rong				
Đề m	chân SJ Memory Foam			
ệ m	chân để ở n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài				
Đ	Philon/cao su			
	Chống mài mòn ngoài (mm)	mm	119.4	? 150
	Chịu lực cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót ở phía t	ma sát	0.43	? 0.31
	rủi cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi ở phía t	ma sát	0.44	? 0.36
	rủi SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía t	ma sát	0.36	? 0.19
	Chịu lực SR - Gốm + Glycerin - Trượt lùi ở phía t	ma sát	0.33	? 0.22
	Chỉ số điện trở tĩnh	megaohm	45.6	0.1 - 1000
	Chỉ số ESD	megaohm	34	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng khi rơi	J	28	? 20
Đ	Nanocarbon			
	Mũi giày an toàn chống va đập (không cần cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10KN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn chống va đập (không cần cách sau va đập 200J)	mm	16.0	? 14
	Mũi giày an toàn chống nén (không cần khe hở sau khi nén 15KN)	mm	18.0	? 14

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không có bất cứ sao chép dưới dạng nào mà không phép bằng văn bản của chúng tôi.